|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT HẢI PHÒNG  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI**  Số: ….. /KH-KTGKII | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hải Phòng, ngày .. tháng 02 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:** Làm rõ mức độ đạt được và chưa đạt được về kiến thức, kỹ năng của học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng. ***Kết quả kiểm tra lấy điểm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ II***.

**2. Yêu cầu:** Thực hiện đúng các quy định về chương trình, ra đề, phô tô đề, tổ chức coi thi, chấm, trả bài kiểm tra. Đảm bảo kiểm tra công bằng, khách quan, đúng quy chế.

**II. NỘI DUNG**

**1. Tổng số học sinh: 2157** học sinh.

**Trong đó:** Khối 12: 580 em; khối 11: 719 em; khối 10: 858 em

**2. Nội dung kiểm tra đánh giá giữa học kỳ II:**

Nội dung kiểm tra nằm trong chuẩn KTKN chương trình giữa học kỳ II đến thời điểm kiểm tra;

**3. Thời gian ôn tập và kiểm tra**

**- Ngày 13/02/2023 đến 18/02/2023**: Hoàn thành xây dựng ma trận đề kiểm tra học kỳ và phổ biến tới học sinh.

- **Từ 20/02 – 25/02/2023**:

+) Giáo viên bộ môn lập đề cương ôn tập, phố biến đến học sinh, hướng dẫn học sinh làm đề cương ôn tập;

+) Hoàn thành việc nộp ngân hàng câu hỏi theo ma trận đề (nộp tại địa chỉ email: [khaothi.nguyentraihp@gmail.com](mailto:khaothi.nguyentraihp@gmail.com) )

- **Từ 27/02/2023-04/3/2023:** Hoàn thành đề cương ôn tập.

**- Từ 06/3 đến 11/3/2023:** Ôn tập giữa kỳ theo TKB, hoàn thành kiểm tra các môn kiểm đánh giá bằng nhận xét.

**- Từ 13/3 đến 18/3/2023**: Kiểm tra chung các môn theo lịch.

**4. Thời lượng và hình kiểm tra:**

- Thời gian làm bài:

+ Môn Ngữ văn, môn Toán: 90 phút

+ Môn tiếng Anh: 60 phút

+ Các môn còn lại: 45 phút.

- Hình thức: + Môn Văn 11, 12: 100% tự luận; **khối 10: 65% tự luận, 35% trắc nghiệm.**

+ Các môn còn lại: **trắc nghiệm và tự luận** theo tỷ lệ: 70% - 30%;

- Kiểm tra chung theo phòng thi, danh sách xếp theo vần a, b, c (theo lịch phân công)

**5. Lịch kiểm tra:**

**- Tuần 25, từ 06/3 đến 11/3/2023:** Các môn kiểm tra theo hình đánh giá bằng nhận xét, thực hành hoàn thành kiểm tra học kì 1, gồm:

**+ Khối 11, 12**: Môn Thể dục, môn GDQP

**+ Khối 10:** Môn Thể dục; môn GDQP; môn GD địa phương; môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**- Tuần 26, từ ngày 13/3 đến 18/3/2023*.***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Buổi** | **Môn kiểm tra** | **Khối** | **Số phòng** | **Ghi chú** |
| Thứ 2, 13/3 | Sáng | Văn, Anh | 12, 11 | 40 | Khối 12 + Khối 11 sáng (từ B1 đến B11) |
| Chiều | Văn, Anh | 10, 11 | 40 | Khối 10 + khối 11 chiều (từ B12 đến B16) |
| Thứ 3, 14/3 | Sáng | Toán, Tin, CN | 12, 11 | 40 | Khối 12 + Khối 11 sáng (từ B1 đến B11) |
| Chiều | Toán, Tin, CN khối 11  Toán, Lý, Sử khối 10 | 10, 11 | 40 | Khối 10 + khối 11 chiều (từ B12 đến B16) |
| Thứ 4,  15/3 | Sáng |  |  |  | Học bù theo lịch |
| Chiều |  |  |  | Học bù theo lịch |
| Thứ 5, 16/3 | Sáng | Sử, Địa, GDCD | 12, 11 | 40 | Khối 12 + Khối 11 sáng (từ B1 đến B11) |
| Chiều | - Khối 10 kiểm tra các môn:   * Môn 1: Hóa– GDCD-CNTTr * Môn 2: Sinh – Tin 1 * Môn 3: Tin 2- CNTK, Địa   - Khối 11 (từ B12 đến B16) kiểm tra các môn: Sử, Địa, GDCD | 10, 11 | 40 | Môn thi – Lớp  Hóa: C1,2,3,6,14,15,16,17,18,19  Sinh: C1,2,3,6,14,15,16,17,18,19  Tin 1: C4,5,7,8,9,10,11,12,13  Tin 2: C1,2,19  Địa : C4,5,7,8,9,10,11,12,13,16,17,18  CNTK: C3,6,14,15  GDCD: C4,5,7,8,9  CNTTr: C10,11,12,13 |
| Thứ 6, 17/3 | Sáng | Lý, Hóa, Sinh | 12, 11 | 40 | Khối 12 + Khối 11 sáng (từ B1 đến B11) |
| Chiều | Lý, Hóa, Sinh | 11 | 7 | khối 11 chiều (từ B12 đến B16) |
| Thứ 7, 18/3 | Sáng | Hoàn thành chấm bài |  |  | Học bù theo lịch |
| Chiều |  |  |  | Học bù theo lịch |

**Thời gian: Học sinh có mặt tại phòng thi vào 6h50 (buổi sáng) và 12h30 (buổi chiều).**

**III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ BAN KHẢO THÍ**

1. Đ/c Vương Đình Hường - Hiệu trưởng: phụ trách chung

2. Đ/c Phùng Văn Thu - Phó hiệu trưởng: Duyệt đề cương ôn tập, tổng hợp điểm, thống kê chất lượng, lên điểm cho giáo viên tổng kết.

3. Đ/c Bùi Hồng Hưng- Phó hiệu trưởng: phụ trách cơ sở vật chất, xây dựng ma trận đề, in sao đề thi, phụ trách coi thi, chấm trắc nghiệm.

4. Đ/c Nguyễn Thị Xuân Thảo – Phó hiệu trưởng: Phân công danh sách giáo viên coi thi, phụ trách quy chế thi, coi thi, chấm tự luận.

5. Đ/c Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Thư ký: Phân công nhiệm vụ giáo viên coi thi, phụ trách bảng biểu, lưu hồ sơ các buổi kiểm tra.

6. Đ/c Lê Thị Luyến: Giám sát thực hiện quy chế, giám sát công tác in sao đề, đánh phách.

7. Đ/c Trần Thị Tuyết Loan: Tham gia in sao đề, chuẩn bị văn phòng phẩm, đánh phách.

8. Đ/c Phạm Thị Hương: Phụ trách in sao đề, tổng hợp thanh quyết toán kinh phí, đánh phách.

9. Đ/c Nguyễn Văn Thịnh, đ/c Lê Quốc Linh: Lập danh sách phòng thi, trộn đề, chấm thi trắc nghiệm.

10. Các đ.c trưởng bộ môn: Phụ trách lập ma trận đề, phân công ra đề, chấm thi.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - Các tổ chuyên môn (để thực hiện);  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG** |